

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Bà Cao Hồng Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 415/2022/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B .. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H1 trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H2 kết hôn năm 2011, đến năm 2012, anh chị tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H2 cờ bạc, chị đã khuyên can nhiều lần nhưng không được, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh H2.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Anh, sinh ngày 18/3/2015. Khi ly hôn, chị giao con cho anh H2 trực tiếp nuôi, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn H2 trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị H1 trình bày. Tuy nhiên, hiện tại anh còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn với chị H1.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Anh, sinh ngày 18/3/2015. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh yêu cầu trực tiếp nuôi con, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng có tài sản chung là phần đất tọa lạc tại xã Định Thành A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, chiều ngang 29.5m x dài 40m. Đối với tài sản này, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H1 và anh H2 xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị H1 với anh H2, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía, bằng tình nghĩa, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện công việc trong gia đình. Nay chị H1 xác định chị không còn tình cảm với anh H2 nên chị không thể duy trì quan hệ hôn nhân với anh H2 cũng như không thể thực hiện các nghĩa vụ của một người vợ đối với chồng và thực tế anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Anh H2 muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân của chị H1 và anh H2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H1, cho chị H1 được ly hôn với anh H2.

[2] Về con chung: Anh chị thống nhất giao con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Anh, sinh ngày 18/3/2015 cho anh H2 trực tiếp nuôi con, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là sự tự nguyện giữa các đương sự, phù hợp nguyện vọng của cháu Mỹ Anh. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Mỹ Anh cho anh H2 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Huyện có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H1 về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H2.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Mỹ Anh, sinh ngày 18/3/2015 cho anh H2 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001741 ngày 18/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã Lý Văn Lâm, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trương Thanh Quốc

